TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **223**/2026/HS-ST
Ngày: 01/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Bà Quách Thị Bích Ngà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V; Sinh ngày: 06/11/1964; Tại: Campuchia; Số CCCD: 070164000095; Nơi thường trú và thực tế cư trú: 235 Lô B, Chung cư AQ, phường VL, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (chết) và bà: Phạm Thị Kim E (chết); Có chồng: Là ông Trần Công C và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Nhân thân:

- Ngày 12/3/2013, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 75.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu (Quyết định số: 1200/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 04/4/2014 (Biên lai thu số: 0001322 của Kho bạc Nhà nước Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án về tội «Buôn bán hàng cấm» (Bản án số: 173/2014/HSST). Đã thi hành xong án phí ngày 01/8/2017 (Giấy xác nhận số: 247/GXN-THA ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Công C; Sinh năm: 1964; Trú tại: 235 Lô B, Chung cư AQ, phường VL, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 45 phút, ngày 22/01/2026, tổ công tác thuộc Công an phường Chợ Lớn trên đường tuần tra đến khu vực trước nhà số 49 đường TK, phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Thị V đang điều khiển xe gắn máy biển số 59U1-401.66 chở theo 01 bao hàng hóa có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra đã thu giữ trong bao hàng 50 bao thuốc lá điếu hiệu Esse, 400 bao thuốc lá điếu hiệu Chapman.

Từ lời khai và chỉ dẫn nơi cất giấu thuốc lá điếu nhập lậu của Nguyễn Thị V, tổ công tác đã thu giữ tại khu vực trước nhà số 400/5 đường HB, phường MP, Thành phố Hồ Chí Minh 300 bao thuốc lá điếu hiệu Mond, 300 bao thuốc lá điếu hiệu Chapman; thu giữ tại địa chỉ 033 Lô C, Chung cư AQ, phường VL, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi V gửi xe gắn máy) 50 bao thuốc lá điếu hiệu Democrat, 150 bao thuốc lá điếu hiệu Esse, 10 bao thuốc lá điếu hiệu Oris, 40 bao thuốc lá điếu hiệu Double Diamond, 30 bao thuốc lá điếu hiệu Canyon, 10 bao thuốc lá điếu hiệu 555, 20 bao thuốc lá điếu hiệu Raison, 250 bao thuốc lá điếu hiệu Chapman (toàn bộ số thuốc lá bị thu giữ đều không có hóa đơn, chứng từ và cũng không có dán tem do Bộ tài chính ban hành).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị V khai: V bắt đầu mua bán thuốc lá điếu nhập lậu từ khoảng đầu tháng 01/2026. Nguồn gốc thuốc lá thu giữ là của V mua từ những người không rõ lai lịch ở tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) để đem đến chợ Học Lạc thuộc phường Chợ Lớn bán lại cho những người không rõ lai lịch kiếm lời. Mỗi cây thuốc lá các loại (01 cây có 10 bao), V bán ra với giá chênh lệch tăng 5.000 đồng so với giá mua vào. Tính đến ngày bị bắt, V đến khu vực tỉnh Long An mua thuốc lá về bán tổng cộng 03 lần, cụ thể: lần đầu V thu lợi khoảng 1.500.000 đồng, lần thứ hai V thu lợi khoảng 1.700.000 đồng (cả hai lần này V không nhớ rõ ngày giờ và số lượng thuốc lá mua bán); lần thứ ba là ngày 22/01/2026, V mua tổng cộng 1.610 bao thuốc lá điếu các nhãn hiệu, nhưng chưa kịp bán thì đã bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, Công an phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số: 212/CV-CAP gửi Hiệp Hội Thuốc lá Việt Nam đề nghị thẩm định 50 bao Democrat, 200 bao Esse, 10 bao Oris, 40 bao Double Diamond, 30 bao Canyon, 10 bao 555, 20 bao Raison, 950 bao Chapman, 300 bao Mond thu giữ của Nguyễn Thị V.

Tại Văn bản số: 31/CVTĐ-2026 ngày 26 tháng 01 năm 2026, Hiệp Hội Thuốc lá Việt Nam đã kết luận: 1.610 bao thuốc lá điếu có nhãn hiệu Democrat (50 bao), Esse (200 bao), Oris (10 bao), Double Diamond (40 bao), Canyon (30 bao), 555 (10 bao), Raison (20 bao), Chapman (950 bao), Mond (300 bao) do Công an phường Chợ Lớn cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu, là hàng cấm theo Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: F102/QĐ-CSKT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị V về tội «Buôn bán hàng cấm» (Quyết định số: F158/QĐ-CSKT).

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-KV3 ngày 28 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội «Buôn bán hàng cấm» theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán 1.610 bao thuốc lá điếu nhập lậu các nhãn hiệu, gồm: 50 bao Democrat, 200 bao Esse, 10 bao Oris, 40 bao Double Diamond, 30 bao Canyon, 10 bao 555, 20 bao Raison, 950 bao Chapman, 300 bao Mond và bị Công an phát hiện bắt giữ vào lúc 07 giờ 45 phút ngày 22/01/2026 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng về tội «Buôn bán hàng cấm» theo điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy màu bạc, biển số 59U1-401.66, số khung RLHJF2406BY204136, số máy JF24E-0800214 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Lead, dung tích 108); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy A03s màu đen, số Imei 1: 357774835441881, số Imei 2: 359673485441886.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 thùng giấy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị V và hình dấu mộc tròn của Công an phường Chợ Lớn, bên trong có 1.370 bao thuốc lá điếu ngoại nhập các nhãn hiệu (là mẫu vật còn lại sau khi lấy mẫu phục vụ thẩm định), gồm: 10 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Democrat; 160 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Esse; 20 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Double Diamond; 10 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Canyon; 10 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Raison; 900 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Chapman; 260 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Mond.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 3.200.000 đồng mà bị cáo đã tạm nộp theo Giấy nộp tiền ngày 29/5/2026 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 5, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị V nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi mua bán thuốc lá điếu nhập lậu là hành vi vi phạm pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm và bị cáo cũng đã bị xử phạt vi phạm hành chính, bị kết án về hành vi này, nhưng do chồng bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, hiện phải nằm một chỗ, cần uống thuốc điều trị thường xuyên, nên mặc dù tuổi đã cao, nhưng bị cáo vẫn là lao động chính trong gia đình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được tại ngoại để bị cáo có cơ hội được chăm sóc chồng. Bị cáo hứa đây là lần cuối cùng và sẽ không bao giờ tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thị V tại phiên tòa với Biên bản kiểm tra hành chính ngày 22/01/2026 của Công an phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết quả thẩm định thuốc lá điếu nhập lậu của Hiệp Hội Thuốc lá Việt Nam; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị V đã phạm tội «Buôn bán hàng cấm», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Thị V mua thuốc lá điếu nhập lậu đem bán để thu lợi và thời điểm bắt giữ bị cáo (vào lúc 07 giờ 45 phút ngày 22/01/2026 tại khu vực trước nhà số 49 đường TK, phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh), tổ công tác thuộc Công an phường Chợ Lớn đã thu giữ của bị cáo tổng cộng 450 bao thuốc lá điếu nhập lậu, gồm 50 bao thuốc lá điếu hiệu Esse, 400 bao thuốc lá điếu hiệu Chapman. Ngoài ra, khi khám xét các nơi bị cáo cất giấu thuốc lá, đã thu giữ tại khu vực trước nhà số 400/5 đường HB, phường MP, 300 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Mond, 300 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Chapman; thu giữ tại địa chỉ 033 Lô C, Chung cư AQ, phường VL 50 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Democrat, 150 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Esse, 10 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Oris, 40 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Double Diamond, 30 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Canyon, 10 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu 555, 20 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Raison, 250 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Chapman. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý thuốc lá điếu nhập khẩu, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại khác. Và tổng số thuốc lá điếu nhập lậu mà bị cáo cất giữ để bán thu lợi là 1.610 bao, do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội «Buôn bán hàng cấm» thuộc trường hợp «Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao» theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ được hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật cũng như thấy trước được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do hám lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị V, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực hợp tác với cơ quan công an trong quá trình giải quyết vụ án (khi bị kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự nguyện chỉ nơi cất giấu thuốc lá và cùng cơ quan Công an đến nơi cất giấu thuốc lá để thu hồi); bản thân bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi); trong thời gian sinh sống tại địa phương, bị cáo đã tích cực ủng hộ quỹ «Vì người nghèo» (có xác nhận của chính quyền địa phương), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Và xét bị cáo tuy đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã từng bị kết án, nhưng đã được xóa án tích, thời gian xóa án tích đến ngày phạm tội mới đã trên 10 năm và trong khoảng thời gian này bị cáo

không phạm tội gì (theo Giấy xác nhận số: 425/XN-CAQ10-CSTHAHS ngày 10/02/2022 của Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi chấp hành xong Bản án số: 173/2014/HSST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân Quận 5, bị cáo không phạm tội mới); trong thời gian tại ngoại, bị cáo đã không gây nguy hại, luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương. Qua xem xét, đánh giá toàn diện hồ sơ vụ án, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cho bị cáo thêm một cơ hội để bị cáo có thời gian lo cho chồng bị cáo đang bị bệnh nặng, nằm một chỗ phải cần có người chăm sóc, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam và cũng là tạo điều kiện để bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thị V còn có thể bị phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Thị V dùng để liên lạc mua bán thuốc lá điếu nhập lậu là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy A03s màu đen, số Imei 1: 357774835441881, số Imei 2: 359673485441886, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy màu bạc, biển số 59U1-401.66 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị V, theo Kết luận giám định số: 2449/KL-KTHS ngày 22/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL96) và Phiếu trả lời xác minh ngày 23/01/2026 của Công an phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh (BL76), chiếc xe này có số khung RLHJF2406BY204136, số máy JF24E-0800214 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Lead, dung tích 108) do ông Trần Công C đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông C khai chiếc xe gắn máy biển số 59U1-401.66 là do ông và vợ ông là bị cáo Nguyễn Thị V mua để sử dụng chung, nhưng thời gian gần đây ông bị bệnh ở nhà, nên chỉ có một mình bị cáo sử dụng chiếc xe; việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện chở thuốc lá điếu nhập lậu ông không biết (theo Biên bản ghi lời khai ngày 15/4/2026 - BL98). Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59U1-401.66 là

tài sản chung của ông Trần Công C và bị cáo Nguyễn Thị V trong thời kỳ hôn nhân (là tài sản chung hợp nhất, không phân chia theo phần) và bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: "Vật chứng là phương tiện phạm tội thì phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước". Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe trên. Trường hợp ông C có yêu cầu được bồi thường một phần giá trị chiếc xe thì ông C có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[7.3] Đối với 03 thùng giấy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị V và hình dấu mộc tròn của Công an phường Chợ Lớn, bên trong có 1.370 bao thuốc lá điếu ngoại nhập các nhãn hiệu (là mẫu vật còn lại sau khi lấy mẫu phục vụ thẩm định), gồm: 10 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Democrat; 160 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Esse; 20 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Double Diamond; 10 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Canyon; 10 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Raison; 900 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Chapman; 260 bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Mond, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7.4] Đối với số tiền 3.200.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị V tự nguyện giao nộp theo Giấy nộp tiền ngày 29/5/2026 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù bị cáo khai đây là tiền bị cáo thu lợi từ những lần bán thuốc lá điếu nhập lậu cho những người không rõ lai lịch, nhưng ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ, tài liệu nào khác để chứng minh số tiền thu lợi bất chính của bị cáo (sổ sách ghi chép, chứng từ giao dịch, sao kê tài khoản ngân hàng, hợp đồng,…), do đó tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả số tiền này lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn lại (nếu có) trả cho bị cáo.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số: F2511/LNK-CSKT ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 22/QĐ-VKS-KV3 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền ngày 29/5/2026 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phường

Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Đối với ông Trần Công C, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu của bị cáo Nguyễn Thị V, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý, là có cơ sở.

[8.2] Đối với những người mà bị cáo Nguyễn Thị V khai bán thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo ở khu vực tỉnh Tây Ninh và những người mua thuốc lá điếu nhập lậu của bị cáo ở khu vực chợ Học Lạc, hiện chưa xác định được lai lịch. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (do bị cáo là người cao tuổi và bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị V** số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng về tội «Buôn bán hàng cấm».

Bị cáo Nguyễn Thị V có nghĩa vụ thi hành số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng để sung, nộp vào ngân sách nhà nước ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy màu bạc, biển số 59U1-401.66, số khung RLHJF2406BY204136, số máy JF24E-0800214 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Lead, dung tích 108); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy A03s màu đen, số Imei 1: 357774835441881, số Imei 2: 359673485441886.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) thùng giấy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị V và hình dấu mộc tròn của Công an phường Chợ Lớn, bên trong có 1.370 (một ngàn ba trăm bảy mươi) bao thuốc lá điếu ngoại nhập các nhãn hiệu (là mẫu vật còn lại sau khi lấy mẫu phục vụ thẩm định), gồm: 10 (mười) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Democrat; 160 (một trăm sáu mươi)

bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Esse; 20 (hai mươi) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Double Diamond; 10 (mười) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Canyon; 10 (mười) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Raison; 900 (chín trăm) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Chapman; 260 (hai trăm sáu mươi) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Mond.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị V 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng mà bị cáo đã tạm nộp theo Giấy nộp tiền ngày 29/5/2026 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 5, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn lại (nếu có) trả cho bị cáo.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

TAND KHU VỰC 3
JLH010726.TL.QDBA
5696

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **223**/2026/HS-ST *Ngày 01 tháng 7 năm 2026*

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 223/2026/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2026. Đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V; Sinh ngày: 06/11/1964; Tại: Campuchia; Số CCCD: 070164000095; Nơi thường trú và thực tế cư trú: 235 Lô B, Chung cư AQ, phường VL, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (chết) và bà: Phạm Thị Kim E (chết); Có chồng: Là ông Trần Công C và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Nhân thân:

- Ngày 12/3/2013, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 75.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu (Quyết định số: 1200/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 04/4/2014 (Biên lai thu số: 0001322 của Kho bạc Nhà nước Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án về tội «Buôn bán hàng cấm» (Bản án số: 173/2014/HSST). Đã thi hành xong án phí ngày 01/8/2017 (Giấy xác nhận số: 247/GXN-THA ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị V** số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng về tội «Buôn bán hàng cấm».

Bị cáo Nguyễn Thị V có nghĩa vụ thi hành số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng để sung, nộp vào ngân sách nhà nước ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy màu bạc, biển số 59U1-401.66, số khung RLHJF2406BY204136, số máy JF24E-0800214 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Lead, dung

tích 108); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy A03s màu đen, số Imei 1: 357774835441881, số Imei 2: 359673485441886.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) thùng giấy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị V và hình dấu mộc tròn của Công an phường Chợ Lớn, bên trong có 1.370 (một ngàn ba trăm bảy mươi) bao thuốc lá điếu ngoại nhập các nhãn hiệu (là mẫu vật còn lại sau khi lấy mẫu phục vụ thẩm định), gồm: 10 (mười) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Democrat; 160 (một trăm sáu mươi) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Esse; 20 (hai mươi) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Double Diamond; 10 (mười) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Canyon; 10 (mười) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Raison; 900 (chín trăm) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Chapman; 260 (hai trăm sáu mươi) bao thuốc lá điếu ngoại nhập hiệu Mond.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị V 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng mà bị cáo đã tạm nộp theo Giấy nộp tiền ngày 29/5/2026 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 5, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn lại (nếu có) trả cho bị cáo.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên

